

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	14 - 35
8. Phụ lục	36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần mía đường La Ngà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty mía đường La Ngà theo Quyết định số 07/2000/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600454635 (số cũ 4703000006) đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 3 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ : 82.000.000.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	42.102.720.000	51,34
Các cổ đông khác	39.897.280.000	48,66
Cộng	82.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : 0613.853.055

Fax : 0613.853.057

E-mail : mdlanga@langasuco.com.vn

Mã số thuế : 3 6 0 0 4 5 4 6 3 5

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất đường.
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết: Gia công cơ khí.
- Sản xuất các loại bánh từ bột. Chi tiết: Chế biến nông lâm sản.
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Chi tiết: Sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp.
- Sản xuất rượu vang.
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác.
- Trồng cây mía.
- Chăn nuôi trâu, bò.
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.
- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.
- Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế. Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ.
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Khai thác và cung cấp nước.
- Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo.
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi nhỏ.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ.
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất và cung ứng giống cây, giống con.
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Bán buôn nguyên vật liệu ngành nông nghiệp, công nghiệp.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất điện.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thượng Đình Nho	Chủ tịch	12 tháng 6 năm 2014	-
Ông Ninh Hiếu Nghĩa	Chủ tịch	07 tháng 6 năm 2013	12 tháng 6 năm 2014
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Phó Chủ tịch	12 tháng 6 năm 2014	-
Ông Trần Tấn Phát	Phó Chủ tịch	07 tháng 6 năm 2013	12 tháng 6 năm 2014
Ông Phạm Đình Mạnh Thu	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	22 tháng 02 năm 2014
Bà Đào Nguyên Tuyết Lan	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2014	-
Ông Huỳnh Kim Tùng	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	12 tháng 6 năm 2014
Bà Bùi Vinh Hoa	Ủy viên	12 tháng 6 năm 2014	-
Ông Phạm Trương An	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Bà Nguyễn Thị Thuận Yến	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Ông Lê An Khang	Ủy viên	07 tháng 6 năm 2013	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Hà	Trưởng ban	07 tháng 6 năm 2013	-
Bà Nguyễn Ngọc Nga	Thành viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Bà Phạm Thị Hồng Hoa	Thành viên	07 tháng 6 năm 2013	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Xuân Quang	Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Tài	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2013	-
Ông Ngô Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 8 năm 2013	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần mía đường La Ngà tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Lê Xuân Quang
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015





**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0384/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần mía đường La Ngà, được lập ngày 05 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần mía đường La Ngà tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần mía đường La Ngà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 25 tháng 3 năm 2014.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Hoàng Thái Vượng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		172.626.749.728	217.383.137.960
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.483.886.668	7.795.312.830
1. Tiền	111		6.483.886.668	7.795.312.830
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.481.653.185	9.189.649.785
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	18.254.317.895	18.254.317.895
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(8.772.664.710)	(9.064.668.110)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.622.016.802	107.985.394.758
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	15.082.161.067	15.341.816.986
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	55.064.469.860	93.083.380.507
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	5.849.939.948	10.007.720.675
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(15.374.554.073)	(10.447.523.410)
IV. Hàng tồn kho	140		90.542.650.875	84.697.691.847
1. Hàng tồn kho	141	V.8	90.793.788.532	86.706.924.466
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(251.137.657)	(2.009.232.619)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.496.542.198	7.715.088.740
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	161.567.747
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	2.346.549.022	2.851.177.117
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	3.149.993.176	4.702.343.876

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.813.885.749	25.257.375.208
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		350.248.385	330.618.385
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		318.248.385	290.618.385
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		32.000.000	40.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.911.207.263	22.703.691.415
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	22.319.931.851	21.848.900.265
<i>Nguyên giá</i>	222		130.448.309.039	121.753.348.701
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(108.128.377.188)	(99.904.448.436)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		2.111.951.475	2.111.951.475
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.111.951.475)	(2.111.951.475)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	591.275.412	854.791.150
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.552.430.101	2.223.065.408
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	1.505.230.101	2.175.865.408
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.16	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	47.200.000	47.200.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		197.440.635.477	242.640.513.168

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		102.301.917.851	136.593.151.787
I. Nợ ngắn hạn	310		102.258.506.448	136.549.740.384
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	48.571.718.751	67.366.454.169
2. Phải trả người bán	312	V.19	26.514.250.723	18.427.374.581
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	8.232.894.015	37.393.212.225
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.256.642.444	1.343.289.800
5. Phải trả người lao động	315		2.363.150.824	41.241.939
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.677.137.818	342.621.524
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	13.642.711.873	11.635.546.146
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		43.411.403	43.411.403
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		43.411.403	43.411.403
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		95.138.717.626	106.047.361.381
I. Vốn chủ sở hữu	410		95.138.717.626	106.047.361.381
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	82.000.000.000	82.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.25	8.271.862.243	8.271.862.243
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	25.330.351.814	25.330.351.814
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	2.272.443.421	2.272.443.421
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	(22.735.939.852)	(11.827.296.097)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		197.440.635.477	242.640.513.168

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		4.191.761.686	2.319.561.674
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.672.095.612	2.672.095.612
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		649,21	648,54
Euro (EUR)		218,51	218,43
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Phan Thành Công
Người lập biểu

Phan Thành Công
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2015

Lê Xuân Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	300.871.995.122	384.510.981.007
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	300.871.995.122	384.510.981.007
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	282.286.981.787	362.797.403.547
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.585.013.335	21.713.577.460
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.572.750.692	9.858.354.710
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.460.173.568	14.924.436.246
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.967.051.253	12.891.384.237
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	6.269.941.616	4.275.488.117
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	19.940.871.372	18.720.848.293
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.513.222.529)	(6.348.840.486)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	164.993.876	3.378.883.569
12. Chi phí khác	32	VI.8	560.415.102	7.187.456.793
13. Lợi nhuận khác	40		(395.421.226)	(3.808.573.224)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(10.908.643.755)	(10.157.413.710)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(10.908.643.755)	(10.157.413.710)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(1.330)	(1.239)

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2015


Phan Thành Công
Người lập biểu

Phan Thành Công
Kế toán trưởngLê Xuân Quang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(10.908.643.755)	(10.157.413.710)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12	8.155.623.965	7.702.258.202
- Các khoản dự phòng	03	V.3,7,9	2.876.932.301	2.960.719.697
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(514.700)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.484.209.162)	(5.572.977.271)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.967.051.253	12.891.384.237
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.606.754.602	7.823.456.455
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		42.631.501.383	16.119.749.666
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.682.234.663)	44.707.501.207
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.855.820.594)	(5.196.148.976)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		832.203.054	(1.704.521.412)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.005.522.917)	(13.011.071.852)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	-	(1.706.441.744)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	1.829.236.224
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(103.780.000)	(2.110.868.641)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		19.423.100.865	46.750.890.927
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12,14	(8.431.444.600)	(4.980.629.367)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.706.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6;VI.3	6.569.641.591	10.434.114.951
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.861.803.009)	8.159.849.220

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	151.995.413.014	184.895.541.686
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(170.790.148.432)	(220.524.919.365)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(77.988.600)	(17.709.388.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18.872.724.018)	(53.338.765.679)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.311.426.162)	1.571.974.468
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.795.312.830	6.222.823.662
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	514.700
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.483.886.668	7.795.312.830

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2015

Phan Thành Công
Người lập biểu

Phan Thành Công
Kế toán trưởng



Lê Xuân Quang
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đường, chế biến nông lâm sản, sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp, trồng cây mía, sản xuất điện...
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 646 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 649 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:
 - Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
 - Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 06
Máy móc và thiết bị	02 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 4 năm.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc sửa chữa, xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là chi phí mua hạt nhựa Resin được phân bổ vào chi phí theo sản lượng đường trắng sản xuất với tiêu thức phân bổ là 0,16 lít/tấn đường trắng.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại Công ty không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp. Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%	Không quy định
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	10% vốn điều lệ
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%	Không quy định

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	383.423.500	1.642.512.462
Tiền gửi ngân hàng	6.100.463.168	6.152.800.368
Cộng	6.483.886.668	7.795.312.830

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn:				
- Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	8.530	448.896.000	6.398	448.896.000
- Công ty cổ phần XNK Y tế Domesco	9.750	816.630.000	6.500	816.630.000
- Tổng Công ty phân bón và hóa chất dầu khí – Công ty cổ phần	10.000	728.955.000	10.000	728.955.000
- Tổng Công ty gas Petrolimex – Công ty cổ phần	1.104	27.279.450	1.104	27.279.450
- Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	15.400	706.370.000	15.400	706.370.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	413.589	14.110.798.340	413.589	14.110.798.340
- Công ty cổ phần phát triển nhà Thủ Đức	7.986	643.314.400	7.986	643.314.400
- Công ty cổ phần cao su Tây Ninh	3.620	428.014.320	3.620	428.014.320
- Tập đoàn Vingroup – Công ty cổ phần	19	374.385	13	374.385
- Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam	10.000	343.686.000	10.000	343.686.000
Cộng		18.254.317.895		18.254.317.895

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:

- Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược Hậu Giang: tăng do Công ty cổ phần Dược Hậu Giang phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 3:1.
- Cổ phiếu Công ty cổ phần XNK Y tế Domesco: tăng do Công ty cổ phần XNK Y tế Domesco phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 2:1.
- Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup – Công ty cổ phần: tăng do nhận cổ tức năm 2013 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 1000:487.

Toàn bộ cổ phiếu đầu tư ngắn hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn. Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(9.064.668.110)	(9.417.732.810)
Hoàn nhập dự phòng	292.003.400	353.064.700
Số cuối năm	(8.772.664.710)	(9.064.668.110)

4. Phải thu khách hàng

Khoản phải thu liên quan đến hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm.

Toàn bộ khoản phải thu khách hàng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

Chủ yếu là khoản trả trước cho các hộ nông dân trồng mía.

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi dự thu tiền ứng vốn đầu tư trồng mía	4.657.675.136	8.743.107.565
Quỹ khen thưởng, phúc lợi (xem thuyết minh số V.24)	931.122.724	1.124.856.727
Các khoản phải thu khác	261.142.088	139.756.383
Cộng	5.849.939.948	10.007.720.675

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:		
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(66.307.593)	(175.012.845)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(1.632.657.981)	(33.437.291)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(361.188.441)	(7.300.925.245)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(13.314.400.058)	(2.938.148.029)
Cộng	(15.374.554.073)	(10.447.523.410)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(10.447.523.410)	(8.288.263.075)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.927.030.663)	(2.159.260.335)
Số cuối năm	(15.374.554.073)	(10.447.523.410)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	-	451.283.562
Nguyên liệu, vật liệu	22.631.126.475	24.746.714.850
Công cụ, dụng cụ	94.307.257	90.394.010
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.045.233.809	5.379.350.033
Thành phẩm	61.023.120.991	56.039.182.011
Cộng	90.793.788.532	86.706.924.466

Toàn bộ hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá thành phẩm. Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.009.232.619)	(854.708.557)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(1.154.524.062)
Hoàn nhập dự phòng	1.758.094.962	-
Số cuối năm	(251.137.657)	(2.009.232.619)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	1.860.569.469	1.860.569.469
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	485.979.553	494.776.283
Tiền thuê đất nộp thừa	-	495.831.365
Cộng	2.346.549.022	2.851.177.117

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	131.092.676	131.092.676
Tạm ứng	3.018.900.500	4.571.251.200
Cộng	3.149.993.176	4.702.343.876

Tài sản thiếu chờ xử lý là giá trị 344.955 kg phân hữu cơ bán thành phẩm do kiểm kê thiếu theo Biên bản kiểm kê ngày 01 tháng 7 năm 2011.

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	20.302.972.069	94.915.059.151	6.381.357.481	153.960.000	121.753.348.701
Tăng trong năm	-	8.694.960.338	-	-	8.694.960.338
Mua sắm mới	-	8.382.233.691	-	-	8.382.233.691
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	312.726.647	-	-	312.726.647
Số cuối năm	20.302.972.069	103.610.019.489	6.381.357.481	153.960.000	130.448.309.039
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.452.231.347	64.751.426.710	4.284.357.117	30.900.000	81.518.915.174
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.447.964.165	79.319.104.315	5.044.136.623	93.243.333	99.904.448.436
Tăng trong năm	1.405.899.531	6.406.455.078	377.520.476	34.053.667	8.223.928.752
Khấu hao trong năm	1.405.899.531	6.338.150.291	377.520.476	34.053.667	8.155.623.965
Tăng khác	-	68.304.787	-	-	68.304.787
Số cuối năm	16.853.863.696	85.725.559.393	5.421.657.099	127.297.000	108.128.377.188
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.855.007.904	15.595.954.836	1.337.220.858	60.716.667	21.848.900.265
Số cuối năm	3.449.108.373	17.884.460.096	959.700.382	26.663.000	22.319.931.851
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 65.208.146.617 VND và 2.596.341.907 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Số cuối năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Số cuối năm	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	-	-
Số cuối năm	-	-	-
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.18).

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
XDCB dở dang	854.791.150	49.210.909	(312.726.647)	-	591.275.412
- Bể chứa mật ri 5.000 tấn	124.002.685	-	-	-	124.002.685
- Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy điện	467.272.727	-	-	-	467.272.727
- Báo cáo KTKT lắp nổi chè lọc & syro	232.714.546	49.210.909	(281.925.455)	-	-
- Inox hóa thiết bị sản xuất đường luyện	30.801.192	-	(30.801.192)	-	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	-	7.695.907.174	-	(7.695.907.174)	-
Cộng	854.791.150	7.745.118.083	(312.726.647)	(7.695.907.174)	591.275.412

15. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí mua hạt nhựa Resin còn phải phân bổ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.175.865.408	-
Phát sinh tăng	-	2.175.865.408
Kết chuyển vào chi phí SXKD	(670.635.307)	-
Số cuối năm	1.505.230.101	2.175.865.408

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận cho khoản lỗ tính thuế như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lỗ tính thuế năm 2013	6.535.008.178	6.535.008.178
Lỗ tính thuế năm 2014	5.834.002.219	-
Cộng	12.369.010.397	6.535.008.178

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

17. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

18. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động đầu tư trồng mía và sản xuất kinh doanh đường với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất, cổ phiếu đầu tư ngắn hạn, hàng tồn kho và các khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.2, V.4, V.8, V.12 và V.13).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	67.366.454.169	102.995.831.848
Số tiền vay phát sinh	151.995.413.014	184.895.541.686
Số tiền vay đã trả	(170.790.148.432)	(220.524.919.365)
Số cuối năm	48.571.718.751	67.366.454.169

19. Phải trả người bán

Khoản phải trả liên quan đến hàng hóa và dịch vụ nhận được trong năm.

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	397.380.900	37.148.313.424
Các khách hàng khác	7.835.513.115	244.898.801
Cộng	8.232.894.015	37.393.212.225

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.069.484.009	11.121.856.266	(11.325.994.336)	865.345.939
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.860.569.469)	-	-	(1.860.569.469)
Thuế thu nhập cá nhân	(494.776.283)	103.836.232	(95.039.502)	(485.979.553)
Thuế tài nguyên	272.781.664	463.014.450	(401.949.480)	333.846.634
Tiền thuê đất	(495.831.365)	3.855.651.759	(3.303.055.627)	56.764.767
Các loại thuế khác	-	6.670.164	(6.670.164)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.024.127	3.311.999	(3.651.022)	685.104
Cộng	(1.507.887.317)	15.554.340.870	(15.136.360.131)	(1.089.906.578)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.10).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hoạt động sản xuất đường, phụ phẩm trong sản xuất đường và phân bón	5%
- Các hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(10.908.643.755)	(10.157.413.710)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.171.335.073	4.284.535.532
Thu nhập chịu thuế	(5.737.308.682)	(5.872.878.178)
Thu nhập được miễn thuế	(96.693.537)	(662.130.000)
Thu nhập tính thuế	(5.834.002.219)	(6.535.008.178)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 3%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức giá theo quy định tại các hợp đồng thuê đất đã ký với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	58.863.830	97.335.494
Chi phí hỗ trợ ^(*)	1.126.971.427	-
Chi phí khác	491.302.561	245.286.030
Cộng	1.677.137.818	342.621.524

(*) Chi phí hỗ trợ bán hàng, dịch vụ lưu kho và vận chuyển theo Hợp đồng thương mại và dịch vụ số 1490/HĐTM-DV/2014 ngày 02 tháng 01 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	109.714.014	91.931.084
Cổ tức phải trả	3.138.562.418	3.216.551.018
Quỹ đầu tư cơ sở hạ tầng thu của người nhận đất khi giao đất sản xuất nông nghiệp để trồng mía	2.069.984.905	1.171.171.725
Tiền thuê đất thu của người nhận đất khi giao đất sản xuất nông nghiệp để trồng mía	5.355.693.524	3.885.764.828
Các khoản phải trả khác	2.968.757.012	3.270.127.491
Cộng	13.642.711.873	11.635.546.146

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.124.856.727)	(1.371.449.314)
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-	397.132.328
Tăng khác	404.629.403	369.315.486
Chi quỹ	(103.780.000)	(493.747.727)
Giảm khác	(107.115.400)	(26.107.500)
Số cuối năm	(931.122.724)	(1.124.856.727)

Số dư của quỹ khen thưởng, phúc lợi được trình bày ở chỉ tiêu “Các khoản phải thu khác” (xem thuyết minh số V.6).

25. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông với tổng số tiền là 77.988.600 VND (năm trước là 17.709.388.000 VND).

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.200.000	8.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.200.000	8.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.200.000	8.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.200.000	8.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.200.000	8.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	16.167.026.307	21.547.410.134
Doanh thu bán thành phẩm	283.264.019.862	360.826.620.885
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.440.948.953	2.136.949.988
Cộng	300.871.995.122	384.510.981.007

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	16.174.755.451	21.639.234.934
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	266.707.218.318	339.110.836.931
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.163.102.980	892.807.620
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.758.094.962)	1.154.524.062
Cộng	282.286.981.787	362.797.403.547

⁽ⁱ⁾ Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	227.452.148.804	244.011.242.666
Chi nhân công trực tiếp	23.863.351.702	23.289.117.067
Chi phí sản xuất chung	22.363.540.568	25.059.665.554
Tổng chi phí sản xuất	273.679.041.074	292.360.025.287
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(1.665.883.776)	(1.608.075.937)
Tổng giá thành sản xuất	272.013.157.298	290.751.949.350
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(4.983.938.980)	48.358.887.581
Thành phẩm xuất khác	(322.000.000)	-
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	266.707.218.318	339.110.836.931

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	88.541.530	110.196.394
Lãi tiền cho vay	87.578.000	86.173.400
Lãi tiền ứng vốn đầu tư trồng mía	2.299.937.625	8.999.340.216
Cổ tức, lợi nhuận được chia	96.693.537	662.130.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	514.700
Cộng	2.572.750.692	9.858.354.710

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.967.051.253	12.891.384.237
Lãi mua hàng trả chậm	1.784.532.488	2.386.116.709
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	593.227	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(292.003.400)	(353.064.700)
Cộng	5.460.173.568	14.924.436.246

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	-	143.997.000
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	77.839.359	91.275.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	815.695.810	889.379.827
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.157.937.376	25.832.899
Chi phí bằng tiền khác	4.218.469.071	3.125.002.891
Cộng	6.269.941.616	4.275.488.117

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.363.196.823	4.843.917.320
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.454.521.555	1.795.441.262
Chi phí khấu hao tài sản cố định	912.253.670	741.772.489
Thuế, phí và lệ phí	263.777.521	763.413.313
Chi phí dự phòng	4.927.030.663	2.159.260.335
Chi phí dịch vụ mua ngoài	504.092.204	431.868.648
Chi phí bằng tiền khác	7.515.998.936	7.985.174.926
Cộng	19.940.871.372	18.720.848.293

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền thanh lý tài sản cố định	-	2.706.363.636
Thu nhập khác	164.993.876	672.519.933
Cộng	164.993.876	3.378.883.569

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	6.991.226.375
Chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng	539.880.930	192.488.836
Chi phí khác	20.534.172	3.741.582
Cộng	560.415.102	7.187.456.793

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(10.908.643.755)	(10.157.413.710)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(10.908.643.755)	(10.157.413.710)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.200.000	8.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.330)	(1.239)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	234.912.693.852	252.240.975.180
Chi phí nhân công	29.029.559.125	29.842.026.387
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.155.623.965	7.702.258.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.109.619.029	12.603.732.519
Chi phí khác	17.385.342.001	14.052.793.865
Cộng	301.592.837.972	316.441.786.153

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	776.468.532	794.766.245
Thù lao	620.550.000	610.200.000
Tiền thưởng	106.134.996	84.178.000
Cộng	1.503.153.528	1.489.144.245

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	Công ty mẹ

Trong năm Công ty phát sinh giao dịch với Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán đường, mật rỉ	9.056.467.300	107.169.325.600
Chia cổ tức	-	9.262.598.400
Lãi trả chậm	1.784.532.488	2.386.116.709

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thu hộ nợ khó đòi, vật tư chậm luân chuyển	43.411.403	43.411.403
Nhận ứng trước tiền hàng	397.380.900	36.865.278.400
Lãi ứng trước tiền hàng	-	283.035.024
Cộng nợ phải trả	440.792.303	37.191.724.827

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là hoạt động sản xuất đường các loại và phụ phẩm trong sản xuất đường (mật rỉ) (chiếm 91,57% doanh thu toàn Công ty) và toàn bộ sản phẩm được tiêu thụ tại Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.483.886.668	-	6.483.886.668
Phải thu khách hàng	3.025.639.456	12.374.769.996	15.400.409.452
Các khoản phải thu khác	4.924.992.224	41.025.000	4.966.017.224
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	449.270.385	17.805.047.510	18.254.317.895
Cộng	14.883.788.733	30.220.842.506	45.104.631.239

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.795.312.830	-	7.795.312.830
Phải thu khách hàng	3.157.665.375	12.474.769.996	15.632.435.371
Các khoản phải thu khác	8.889.038.948	41.025.000	8.930.063.948
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	449.270.385	17.805.047.510	18.254.317.895
Cộng	20.291.287.538	30.320.842.506	50.612.130.044

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (chưa bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	48.571.718.751	-	48.571.718.751
Phải trả người bán	26.514.250.723	-	26.514.250.723
Các khoản phải trả khác	15.210.135.677	43.411.403	15.253.547.080
Cộng	90.296.105.151	43.411.403	90.339.516.554
Số đầu năm			
Vay và nợ	67.366.454.169	-	67.366.454.169
Phải trả người bán	18.427.374.581	-	18.427.374.581
Các khoản phải trả khác	11.619.903.567	43.411.403	11.663.314.970
Cộng	97.413.732.317	43.411.403	97.457.143.720

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

9944987
ÔNG T
NHIỆM HỮ
TOÁN VÀ T
A & C
H-T.PHỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất.

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 48.571.718.751 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 67.366.454.169 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị không lớn.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	18.254.317.895	18.254.317.895
Phải thu khách hàng	15.082.161.067	15.341.816.986
Cộng	33.336.478.962	33.596.134.881

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.483.886.668	-	7.795.312.830	-	6.483.886.668	7.795.312.830
Phải thu khách hàng	15.400.409.452	(12.374.769.996)	15.632.435.371	(9.352.614.496)	3.025.639.456	6.279.820.875
Các khoản phải thu khác	4.966.017.224	(41.025.000)	8.930.063.948	(49.025.000)	4.924.992.224	8.881.038.948
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	18.254.317.895	(8.772.664.710)	18.254.317.895	(9.064.668.110)	9.852.169.100	9.470.661.400
Cộng	45.104.631.239	(21.188.459.706)	50.612.130.044	(18.466.307.606)	24.286.687.448	32.426.834.053

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	48.571.718.751	67.366.454.169	48.571.718.751	67.366.454.169
Phải trả người bán	26.514.250.723	18.427.374.581	26.514.250.723	18.427.374.581
Các khoản phải trả khác	15.253.547.080	11.663.314.970	15.253.547.080	11.663.314.970
Cộng	90.339.516.554	97.457.143.720	90.339.516.554	97.457.143.720

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và các khoản phải trả khác dài hạn, được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

5. Số liệu so sánh

Theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 10 tháng 11 năm 2014 và Quyết định số 1143/QĐ-CT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai, Công ty bị truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tài nguyên năm 2008, 2009, 2010 và bị phạt với tổng số tiền là 3.254.953.125 VND.

Ngoài ra, Công ty cũng đã tính lại và kê khai bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 và năm 2012 với số tiền lần lượt là 433.147.326 VND và 213.029.788 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các điều chỉnh này đã làm thay đổi số liệu năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Các điều chỉnh	Số liệu
					sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán					
Tài sản ngắn hạn	100	219.820.109.687	(2.436.971.727)		217.383.137.960
Tài sản ngắn hạn khác	150	10.152.060.467	(2.436.971.727)		7.715.088.740
Thuế và các khoản khác phải thu					
Nhà nước	154	5.288.148.844	(2.436.971.727)		2.851.177.117
Tổng cộng tài sản	270	245.077.484.895	(2.436.971.727)		242.640.513.168
Nợ phải trả	300	135.977.426.357	615.725.430		136.593.151.787
Nợ ngắn hạn	310	135.934.014.954	615.725.430		136.549.740.384
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	993.897.389	349.392.411		1.343.289.800
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	11.369.213.127	266.333.019		11.635.546.146
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	109.100.058.538	(3.052.697.157)		106.047.361.381
Vốn chủ sở hữu	410	109.100.058.538	(3.052.697.157)		106.047.361.381
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(8.774.598.940)	(3.052.697.157)		(11.827.296.097)
Tổng cộng nguồn vốn	440	245.077.484.895	(2.436.971.727)		242.640.513.168

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2015

Phan Thành Công
Người lập biểu

Phan Thành Công
Kế toán trưởng



Lê Xuân Quang
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Địa chỉ: Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	82.000.000.000	8.271.862.243	23.767.155.242	1.875.311.093	18.727.578.841	134.641.907.419
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(10.157.413.710)	(10.157.413.710)
Trích lập các quỹ	-	-	1.563.196.572	397.132.328	(2.357.461.228)	(397.132.328)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(18.040.000.000)	(18.040.000.000)
Số dư cuối năm trước	82.000.000.000	8.271.862.243	25.330.351.814	2.272.443.421	(11.827.296.097)	106.047.361.381
Số dư đầu năm nay	82.000.000.000	8.271.862.243	25.330.351.814	2.272.443.421	(11.827.296.097)	106.047.361.381
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	(10.908.643.755)	(10.908.643.755)
Số dư cuối năm nay	82.000.000.000	8.271.862.243	25.330.351.814	2.272.443.421	(22.735.939.852)	95.138.717.626

Đơn vị tính: VND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 3 năm 2015



Phan Thành Công

Phan Thành Công
Người lập biểu

Phan Thành Công

Phan Thành Công
Kế toán trưởng

Lê Xuân Quang

Lê Xuân Quang
Tổng Giám đốc

